

Số: 177/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bàng Thị T**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Bị đơn: Anh **Lê Anh T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà xx, tổ xx (tổ xx cũ), phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàng Thị T và anh Lê Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2016 cho anh Lê Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Bàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Anh T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Bàng Thị T và anh Lê Anh T cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Chị Bàng Thị T và anh Lê Anh T cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Bàng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000429 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Bàng Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lê Anh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. T (2 bản);
- THADS TP. T;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T (để biết);
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn